| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 05-02-2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Phương Trinh;

Bà Hoàng Thị Bích Hà.

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Trần Thị Mai - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4- Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2026/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1988 tại xã C, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số … do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 11-08-2021. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn N và bà Chu Thị P; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19-10-2025 đến ngày 24-10-2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hà Thị S, sinh năm 1961; trú tại: Thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1965; trú tại: thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990; trú tại: Thôn G, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị Bích N, sinh năm 1984; trú tại: Thôn P, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1995; trú tại: thôn Đ, xã S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1985; trú tại: thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hoàng Văn V, chị Hoàng Thị L, chị Hoàng Thị Bích N, chị Hoàng Thị M: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1985; trú tại: thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn (biên bản uỷ quyền ngày 22/10/2025). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lưu Văn L, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Q, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vi Văn N, sinh năm 1961; trú tại: thôn T, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn T có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ. Ngày 18-10-2025 Vi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-369.83 đi theo quốc lộ 1A hướng Lạng Sơn – Hà Nội để về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Vi Văn T đi đến km 48+600 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội, lúc này do ánh đèn của xe ô tô ngược chiều làm Vi Văn T bị chói mắt, nhưng Vi Văn T không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40km/h đến 50km/h, sau khi xe ô tô ngược chiều đi qua khỏi xe của Vi Văn T thì Vi Văn T thấy bà Hà Thị S và bà Hứa Thị M đang đi bộ phía trước cùng chiều, cách Vi Văn T khoảng 03m. Vi Văn T đánh lái xe mô tô sang bên trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần bên phải đầu xe mô tô do Vi Văn T điều khiển đã va chạm với bà Hà Thị S làm Vi Văn T và mô tô bị đổ xuống mặt đường rê trượt đi khoảng 02 mét đến 03 mét về phía trước thì dừng lại, Vi Văn T dựng và dắt xe mô tô đi vào lề đường về bên phải phía dưới hộ lan tôn sóng. Hậu quả bà Hà Thị S bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế khu vực C, đến 23 giờ cùng ngày thì tử vong; xe mô tô bị hỏng nhẹ.

Tại các Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý và nồng độ Ethanol (cồn) của Trung tâm Y tế khu vực C lập ngày 18-10-2025 đối với Vi Văn T, kết quả: Âm tính với các chất ma tuý; Ethanol (cồn) dưới ngưỡng phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 936/KL-KTHS ngày 20-10-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân chết của bà Hà Thị S: Chấn thương cột sống, tủy sống cổ.

Tại bản Kết luận giám định số 979/KL-KTHS ngày 05-11-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu máu thu của bà Hà Thị S không tìm thấy Ethanol (cồn) không tìm thấy các chất ma tuý thường gặp.

Tại bản Kết luận giám định kỹ thuật số 175/GĐKT-ĐK ngày 23-12-2025 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe mô tô biển số 98D1-369.83 đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác thu thập được. Xác định hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông được mô tả theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội là đoạn đường trải nhựa áp phan, bằng phẳng, mặt đường rộng 10,63m, tầm nhìn không bị che khuất, giữa đường có vạch 1.1. Làn đường dành cho xe cơ giới bên phải rộng 3,38m, bên trái rộng 3,4m; làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải rộng 2m, bên trái rộng 1,3m. Trước khu vực xảy ra tai nạn về phía bên phải theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội có biển báo W245b (biển báo đi chậm) và biển báo W207d (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên). Khoảng giữa khu vực xảy ra tai nạn và biển báo W245b có 04 cụm vạch giảm tốc màu vàng, chiều rộng mỗi vạch là 0,2m; mỗi vạch cách nhau 0,5m. Xác định vị trí xảy ra va chạm ở làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải, nằm trong vùng biển báo có hiệu lực. Xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông hoàn toàn do Vi Văn T gây ra.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Vi Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Thị S tổng số tiền 160.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bà Hà Thị S là ông Hoàng Văn V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vi Văn T.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý: 01 giấy phép lái xe mô tô số 270135015277, hạng A1, mang tên Vi Văn T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06-11-2013.

Cáo trạng số: 41/CT-VKSKV4 ngày 19 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã khai tại Cơ quan điều tra và khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng, không oan, sai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn V, chị Hoàng Thị L, chị Hoàng Thị Bích N, chị Hoàng Thị M do chị Hoàng Thị M là người đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình điều tra: Về diễn biến vụ tai nạn  nhất trí như cáo trạng và bị cáo đã khai. Sau vụ tai nạn bị cáo đã đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền 160.000.000 đồng, hai bên có lập biên bản ngày 03-12-2025 và ngày 19-10-2025 làm căn cứ. Nay gia đình chị không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lưu Văn L trình bày trong quá trình điều tra: Ông có sở hữu chiếc xe mô tô tô biển số 98D1-369.83, đăng ký xe mang tên ông, do Công an huyện H, tỉnh Bắc Giang cũ cấp năm 2015. Nguồn gốc xe do ông mua khoảng đầu năm 2015 với giá 25.000.000 đồng. Tháng 10 năm 2024 ông đã bán lại cho bị cáo Vi Văn T giá 7.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng không lập giấy tờ mua bán, giao xe và đăng ký xe trao tay cho bị cáo, bị cáo đã trả đủ tiền mua xe. Sau vụ việc này ông biết bị cáo chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe trong trường hợp thay đổi chủ xe. Ông không có yêu cầu, đề nghị gì trong vụ việc.

Người làm chứng ông Vi Văn N trình bày tại phiên toà: Ông là bố của bị cáo Vi Văn T. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã nhờ ông đi cùng đến thăm hỏi, phúng viếng và hỗ trợ mai táng phí cho gia đình bị hại. Bị cáo thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại tổng số tiền 160.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bồi thường là tiền của bị cáo đi làm tích cóp có được, không phải tiền của ông.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá về nguyên nhân xảy ra tai nạn, về lỗi; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự. Ghi nhận bị cáo Vi Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Thị S với tổng số tiền 160.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô số 270135015277, hạng A1, mang tên Vi Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/11/2013.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hà Thị S là ông Hoàng Văn V, chị Hoàng Thị L, chị Hoàng Thị Bích N, chị Hoàng Thị M vắng mặt không có lí do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lưu Văn L vắng mặt không có lí do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Vi Văn T có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ. Ngày 18-10-2025 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-369.83 tham gia giao thông không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để giữ an toàn cho mình và cho người khác; không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường, dẫn đến gây ra vụ tai nạn giao thông, xảy ra hồi 19 giờ 30 phút ngày 18-10-2025 tại Km 48+600 Quốc lộ 1, thuộc địa phận thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Hậu quả làm bà Hà Thị S tử vong. Xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông do bị cáo gây ra.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an toàn công cộng, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe tham gia giao thông không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật nên cần xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], đoạn [4] của Bản án, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận bị cáo Vi Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 41/CT-VKSKV4 ngày 19 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường xong thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Hà Thị S; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những nhận định trên, sau khi đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Vi Văn T phạm tội lần đầu, do vô ý, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vi Văn T không đảm nhiệm chức vụ, nghề nghiệp bản thân chỉ là lao động tự do nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Vi Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hà Thị Sơn với tổng số tiền 160.000.000 đồng (theo biên bản lập ngày 03-12-2025 và ngày 19-10-2025). Xét thấy, việc bồi thường này do các bên tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô số 270135015277, hạng A1, mang tên Vi Văn T là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với xe mô tô biển số 98D1-369.83 qua tra cứu là của ông Lưu Văn L đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 10 năm 2025 ông Lưu Văn L đã bán xe mô tô cho bị cáo, tuy nhiên hai bên chỉ thoả thuận bằng miệng không làm giấy tờ mua bán. Đến thời điểm gây tai nạn bị cáo cũng chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe trong trường hợp thay đổi chủ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008557 của xe mô tô biển số 98D1-369.83 và hồ sơ đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp quy định pháp luật. Xác nhận ngày 07-01-2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại xe mô tô biển số 98D1-369.83 cho bị cáo Vi Văn T.

[12] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, mức hình phạt, ghi nhận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do trước khi mở phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại về phần dân sự.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T (Căn cước công dân số … do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 11-08-2021), phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05 tháng 02 năm 2026. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Vi văn T đã bồi thường xong thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hà Thị S với tổng số tiền 160.000.000 đồng (theo biên bản lập ngày 03-12-2025 và ngày 19-10-2025).

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 giấy phép lái xe mô tô số 270135015277, hạng A1, mang tên Vi Văn T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06-11-2013.

*(Vật chứng lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn ngày 20 tháng 01 năm 2026).*

5. Về án phí: Bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THA dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Phan Thị Thanh Huyền**